

INTERFERENCE BETWEEN MUSIC AND DAI VIET - CHAMPA DANCE THROUGH THE CARVING ART AT HOA LONG PAGODA

Hoang Ba Tuong

Thanh Hoa Propaganda and Training Commission

Email: hoangtuongbtgth@gmail.com

Received: 10/01/2022

Reviewed: 11/01/2022

Revised: 15/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

Hoa Long pagoda - an ancient pagoda imbued with bold Buddhist architecture, sculpture and culture belonging to the Tran Dynasty - is located in Vinh Thinh commune, Vinh Loc district, Thanh Hoa province. Although the temple is small but carved with unique wood and stone materials, clearly imprinting the Dai Viet - Champa culture. Hoa Long Pagoda is like a lotus that slowly opens and shows off its fragrance and beauty to the sacred and magical Buddha realm.

Key words: Hoa Long Pagoda; carving art; imprints of Dai Viet - Champa culture.

1. Giới thiệu

Lịch sử đã từng in dấu sự tiếp xúc và giao lưu văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng giữa Đại Việt và Chăm pa trên đất xứ Thanh. Lần giở trong cổ sử cho thấy trong quá trình “Nam tiến” Lê Đại Hành, Lê Thánh Tông, Nguyễn Hoàng... những người con Thanh Hóa đã từng hành binh bảo vệ miền biên viễn của quốc gia Đại Việt và đưa lưu dân Thanh Nghệ vào Chăm pa, Lâm Ấp để khai khẩn đất đai, lập nghiệp trên vùng đất mới. Trong quá trình tiếp xúc, văn hoá, tôn giáo Đại Việt đã có ảnh hưởng ít nhiều đến văn hóa, tín ngưỡng Chăm pa và ngược lại. Cũng chi phối bởi quy luật giao lưu và tiếp biến văn hóa này, thời Lý là triều đại thịnh trị đầu tiên về văn học nghệ thuật; nền văn học nghệ thuật ít nhiều đã tiếp nhận ảnh hưởng nước láng giềng phương Nam là Phù Nam, Chiêm Thành.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Theo *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, trong số hơn 5.000 quân dân Chiêm Thành bị bắt đưa về Thăng Long năm 1044, có một số người giỏi nghề ca múa khúc Tây Thiên mà sau này các sử gia triều Nguyễn gọi là “âm thanh mất nước” [1]. Trong những lần Nam tiến phạt Chiêm năm 1069, 1074, triều đình nhà Lý đem theo về kinh đô nhiều nam nữ nghệ sĩ Chiêm Thành, làm nhà riêng cho ở để tiếp tục nghệ thuật ca múa. Một số không ít các cung nữ, hậu phi triều Lý được tuyển chọn trong số những ca nữ duyên dáng Chiêm Thành. Sách *An Nam chí lược* cũng chép là năm 1060 vua Lý Thánh Tông chuyển âm các ca khúc và tiết cổ âm Chiêm rồi sai nhạc công ca hát, và năm 1202 vua Lý Cao Tông sai người soạn ca khúc mới gọi là Chiêm Thành Âm [2]. Nhạc Chiêm Thành với nguồn gốc văn hóa Ấn Độ,

không những truyền sang Việt Nam đời nhà Lý; từ buổi xa xưa hơn, nền nhạc ấy còn được “triều cống” sang Tàu và ảnh hưởng đến Nhật Bản. Trong sự tiếp xúc, giao lưu giữa vùng đất này với vùng đất khác hay giữa quốc gia này với quốc gia khác, việc tiếp nhận ảnh hưởng văn hoá lẫn nhau là một việc thường xảy ra và là quy luật tất yếu. Trong quá trình Nam tiến, sự ảnh hưởng, giao lưu Chăm - Việt đã làm phong phú thêm cho âm nhạc Đại Việt. Điều đó cũng thể hiện rõ tinh thần dung hợp văn hoá là nền tảng cho sự hoà hợp và đoàn kết các dân tộc anh em trên đất Việt trong lịch sử và cả hôm nay.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ sự giao thoa âm nhạc và múa của Đại Việt - Chăm pa qua nghệ thuật chạm khắc tại chùa Hoa Long tác giả bài viết đã sử dụng nhiều phương pháp, trong đó có một số phương pháp quan trọng như: (1) Phương pháp phân tích - tổng hợp nguồn tài liệu về: sử học, âm nhạc, mỹ thuật từ thời Lý và mối quan hệ với nước Chăm pa...; (2) Phương pháp lịch sử - logic: dùng nghiên cứu, phán đoán, suy luận, biện luận những cơ sở quan hệ về lịch sử, văn hóa, xã hội của hai nước Đại Việt - Chăm pa, mối quan hệ về nghệ thuật điêu khắc Chăm pa trong kiến trúc chùa Hoa Long; (3) Phương pháp phỏng vấn một số các chuyên gia về di sản văn hóa, nghệ thuật kiến trúc Chăm pa,...

4. Kết quả nghiên cứu

Người Chăm có một nền âm nhạc dân gian truyền thống phong phú, được hình thành và phát triển rất sớm trong lịch sử dân tộc. Đối với người Chăm, âm nhạc là một thứ ngôn ngữ thiêng liêng, cao cả và trong sáng; là phương tiện giao lưu giữa con người với thần thánh. Bởi vậy trong lễ hội, đón rước, nghi lễ của người Chăm bao giờ cũng có âm nhạc và múa. Tiếng nhạc như quyên rũ, thôi thúc mọi người đến với buổi lễ. Âm nhạc trở thành một yếu tố của lễ và là linh hồn của buổi lễ. Âm nhạc gắn liền với lễ hội dân gian và tôn giáo của người Chăm - thờ các vị thần Bàlamôn giáo và thờ Đức Phật.

Khảo sát các bức chạm khắc ở chùa Hoa Long, chúng tôi bắt gặp nhiều đồ án trang trí, chạm khắc mang hơi thở của văn hóa, tôn giáo Chăm pa hoà quyện và gặp gỡ trong tâm thức của người Việt trong việc phụng thờ Phật.

Chùa Hoa Long cấu trúc theo hình chữ công (J) chuôi vồ, đó là thức kiến trúc cổ còn lại rất hiếm gặp trên đất Thanh Hóa. Bước vào tòa Thiêu hương, bắt gặp nhiều mảng chạm khắc với chủ đề tứ linh, tứ quý chạm chìm và chạm lộng, cảnh sinh hoạt dân gian, mục đồng thổi sáo... Đặc biệt, gần chính giữa tòa Thiêu hương có bức chạm gỗ hình một nhạc công gảy đàn, ngồi trên mình bò, tà áo dài buông chùng phủ xuống thân bò. Nhạc công gương mặt hồng hào, mắt lim dim như thả hồn hướng về cõi Niết Bàn, cổ có ngấn, tai dài như tai Phật. Nhạc công tay trái đưa ra phía trước ôm lấy cây đàn với bầu đàn hình chữ nhật, cần đàn vươn cao và cuộn lại phía chót đỉnh cần, tay phải nhạc công hơi khuynh, tấu lên khúc nhạc lúc bổng lúc trầm làm tăng thêm vẻ linh thiêng của cõi Phật. Theo *Lược sử âm nhạc Việt Nam* xuất bản năm 1993 của PGS.TS Nguyễn Thụy Loan, nói về sự xuất hiện và phát triển của âm nhạc Phật giáo Việt Nam như sau: "... Sự hưng thịnh của Đạo giáo, nhất là của Phật giáo từ thời Đinh, Lê, nhất là dưới thời Lý - Trần, chắc chắn kéo theo sự phát triển và nở rộ của các thể loại ca nhạc gắn với các tôn giáo đó. Ngoài các kiểu ngâm, tụng, đọc kinh Phật giáo, có thể đã xuất hiện thêm nhiều hình thức hát nhà chùa khác: kể hạnh, múa hát chạy đàn, hát châu tại các đền miếu. Bên cạnh trống, chiêng thường được sử dụng trong các hội hè, lễ nghi truyền thống,

Phật, Đạo đã góp thêm những mõ, tui, cảnh, chuông như những nhạc khí điểm xuyết và đệm cho những điệu tụng kinh, kệ và hát thờ. Âm nhạc - như một chất xúc tác không thể thiếu được trong các hình thức đồng bóng gắn với tín ngưỡng nguyên thủy của cư dân Lạc - Việt, ngày càng phát triển theo thời gian. Ngoài những lời khẩn và tiết điệu của bộ gõ, dần dần nảy sinh những bài ca, điệu nhạc đi kèm theo các vũ điệu giúp con người thoát xác để “nhập thân với các đấng thần linh...”[3].

Hình tượng nhạc công chơi đàn này rất giống với các bức phù điêu tạc trên đá trong các ngôi chùa thời Lý như chùa Thái Lạc, chùa Phật Tích, chùa Long Đọi... do ảnh hưởng Ấn Độ giáo của người Chăm. Hình ảnh nhạc công cưỡi bò tầu nhạc ở chùa Hoa Long có sự giao thoa văn hoá, tôn giáo giữa Chăm pa và Đại Việt. Bức chạm nhạc công gảy đàn ở chùa Hoa Long chính là hình ảnh của Nữ thần đầu người mình chim - Kinnari; nhạc công được điêu khắc trong các đền tháp Balamôn giáo Chăm pa đã được các nghệ nhân tái hiện lại ở ngôi chùa Việt xa xôi và khuất nẻo này. Nhạc công cưỡi bò, tầu nhạc phải chăng hình tượng đó muốn mô tả bò thần Nandi, vật thiêng của Balamôn giáo, khi vào Chăm pa được người Chăm gọi bằng tên khác. Bò thần Nandi biến thành bò thần Kapin và trở thành vị thần có nhiều quyền năng trong tâm thức dân gian Chăm?

Sau khi chiêm ngưỡng bức chạm nhạc công tầu nhạc, bước vào Thượng điện của chùa, hiện ra trước mắt là nhang án thờ Phật. Bệ thờ hình chữ nhật. Kích thước dài 3,1 m; rộng 1,1 m; cao 1,1 m ghép lại từ nhiều phiến đá được chia thành hai tầng. Phần chân bệ thờ tiếp giáp với mặt đất trang trí hình sóng nước chồng xếp thành 3 lớp dâng cao, tiếp trên các ngọn sóng lao xao dâng trào là đồ án những dây cúc leo cách điệu. Thân bệ thờ chia làm 9 ô hình gần vuông, các ô không đều nhau. Về chạm khắc, chính giữa là hình khóm sen cách điệu, các bông hoa và lá sen vươn ra tựa hồ như đang tỏa hương, khoe sắc làm ngát thơm nơi Phật điện. Bốn ô ở hai cạnh của bệ thờ chạm hình 8 thiếu nữ duyên dáng, uyển chuyển, hai tay giơ cao ngang đầu, lòng bàn tay để ngửa như đang đón đợi và nhận lấy giáo lý từ bi bác ái của đạo Phật hay hứng lấy những giọt nước cam lồ của Phật bà Quan Âm cứu khổ, cứu nạn chúng sinh. Hình ảnh các thiếu nữ được tạc trên bệ thờ sôi động, tràn đầy sức sống với bộ ngực căng tròn, bụng nở, bắp đùi thon thả, trang phục mỏng, mềm mại thả dài xuống gót chân lượn lờ theo bước nhảy hai chân khuỳnh ngang một chân trụ vững, chân kia nhón gót như đang quay tròn theo nhịp quay của thân và tay. Năm ngón tay búp măng nõn nà mềm mại thể hiện năm hoạt động của vũ trụ: Sáng tạo, Bảo toàn, Phá hủy, Hóa thân, Giải thoát với khuôn mặt trái xoan thanh tú, thánh thiện hướng lên Tam bảo Phật, mái tóc tựa như tóc bụt (từng lọn xoắn) búi gọn ra sau; cổ dài ba ngón, thân hình tròn lẳn, thắt dáng lưng ong. Hai tay đưa lên ngang mặt với những ngón tay hình búp măng mở ra hoà theo điệu múa thiêng... các trinh nữ dường như đang từ bệ đá bước ra nhập vào cuộc sống trần tục... Những hình ảnh sống động và kỳ bí ấy đã thể hiện tư duy thẩm mỹ, sự lý tưởng hóa cao độ trước cõi Niết bàn về vẻ đẹp của những người trinh nữ qua mỗi nét chạm của nghệ sĩ dân gian Chăm - Việt. Hình tượng đó rất gần gũi với bệ thờ của người Chăm Trà Kiệu, có niên đại từ giữa đến cuối thế kỷ X. Cách thể hiện các thiếu nữ này tương tự như các Apsara trên đài thờ vũ nữ Trà Kiệu.

5. Một số vấn đề bàn luận

Nghệ thuật điêu khắc Chăm thấm đậm ảnh hưởng Ấn Độ giáo với hệ thống Tam vị nhất thể (Brama, Visnu, Siva), thần linh, vũ nữ... Song, những hình tượng vũ nữ đó đều đã được

người Việt bản địa hóa phù hợp với tâm thức của mình khiến cho điêu khắc mang dấu ấn Chăm hiện lên trước mắt mọi người có sức hấp dẫn, độc đáo lạ thường. Với ngoại hình Chăm pa phẳng phất nhưng dễ nhận biết nội tâm của các thiếu nữ kia biểu hiện lúc bay bổng sáng khoái, lúc trầm tĩnh ưu tư, lúc trần trở day dứt nhưng mang đậm tâm hồn Việt. Với nét chạm tài hoa, điêu luyện của các nghệ nhân dân gian, không chỉ là người mà cả đến cỏ cây, hoa lá cũng rung rinh, sống động. Một niềm khao khát cuộc sống đến cuồng say được gửi gắm qua hình tượng các vũ nữ múa các động tác hướng lên Phật pháp. Bức chạm vũ nữ hát múa dâng Phật chùa Hoa Long cũng có nét tương đồng với bức phù điêu mô tả thiếu nữ hát múa trước Phật đài ở chùa Thái Lạc, tỉnh Hưng Yên. Ở nước ta, hình tượng tiên nữ - Apsara xuất hiện từ thời Lý cho đến thời Mạc do ảnh hưởng Ấn Độ giáo của người Chăm và người Việt đã tiếp thu đưa vào trong chùa qua hình tượng tiên nữ múa hát dâng hoa gắn liền với các sự kiện trong cuộc đời của đức Phật như đản sinh, đắc đạo, nhập Niết bàn...

Âm nhạc có vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh và sinh hoạt cộng đồng của người Chăm và người Việt. Với những nhạc cụ hiện tồn tại và còn được mô tả trên các mảng điêu khắc của người Chăm và người Việt tỉnh Thanh còn lại đến hôm nay cho thấy có những nhạc cụ rất gần gũi nhau.

Về nhạc cụ gõ: Người Chăm có trống Ginang, hình dáng giống với trống của người Việt nhưng lớn hơn. Cao 80 cm, mặt trống làm bằng da, mặt trên có đường kính 25 cm gọi là mặt pah chang, mặt còn lại có đường kính 27 cm gọi là mặt taung, mặt nhỏ trống là chang dùng ngón tay để vỗ, mặt lớn gọi là bam được đánh bằng dùi. Một bộ trống Ginang gồm hai chiếc do hai nghệ nhân cùng biểu diễn, họ ngồi đối diện nhau, hai chiếc trống đặt chéo hình chữ X để thực hiện các động tác, trống được đặt nghiêng trong lúc gõ. Loại trống này được ngư dân làng Bạch Câu (xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) gọi là Trống Vả (dùng tay để vỗ trống) nhạc cụ này thường sử dụng trong hát chúc hay hát kể nhật trình trên biển. Ở tỉnh Thanh Hóa còn có trống com, tương truyền là do người Chăm, binh lính của nghĩa quân Tây Sơn truyền cho và được người dân xứ Thanh sử dụng trong sinh hoạt và hát múa trong những dịp hội hè, đình đám.

Về nhạc cụ gõ bằng đồng thì có chiêng, đồng bào Mường và Thái tỉnh Thanh sử dụng phổ biến, người Kinh sử dụng trong việc tế lễ. Người Chăm dùng chiêng trong dàn nhạc cổ truyền với một chiếc chiêng hòa âm và nhạc cụ khác sử dụng phổ biến trong nhạc lễ.

Về bộ hơi, người Chăm có kèn Saranai: kèn Saranai tham gia hầu hết các nhạc lễ trong các lễ hội dân gian của người Chăm. Cấu tạo gồm ba phần chính: dăm kèn, thân kèn, loa kèn. Kèn này cũng giống với kèn của người Việt và Mường tỉnh Thanh Hóa sử dụng trong phường bát âm và nhạc tang lễ.

Taliak (sáo ngang): Sáo ngang Chăm ngày nay không còn phổ biến, nhưng thường thấy sáo ngang ở các công trình điêu khắc Chăm. Ở Thanh Hoá, sáo ngang là nhạc cụ không thể thiếu trong dàn nhạc lễ, rước sách, đệm cùng với nhạc cụ khác hoặc độc tấu.

Về nhạc cụ dây bật và kéo thành tiếng: Tiêu biểu cho loại nhạc cụ này là đàn Kanhi, tương tự đàn nhị của người Việt. Đàn Kanhi có âm điệu thánh thót, tiếng đàn gần gũi với tiếng người, tiếng chim... dùng để đệm cho hát lễ, lễ tang...

Cũng là loại nhạc cụ thuộc bộ dây, người Chăm có Rabap Kadauh (đàn bầu), đàn Champi (đàn tranh) nhưng hiện nay hầu như đã thất truyền. Nhưng hai loại nhạc cụ này rất phổ biến trong sinh hoạt hiện nay ở tỉnh Thanh Hóa.

Với một số nhạc cụ nêu trên cho thấy giữa các loại nhạc cụ truyền thống của hai dân tộc Chăm và Việt có nhiều loại rất giống nhau và chắc chắn đã vay mượn lẫn nhau. Đó cũng chính là kết quả của sự giao lưu, tiếp biến văn hoá một cách tự nguyện giữa hai dân tộc.

Người Chăm sở hữu một kho tàng dân ca với những làn điệu, cung bậc có quan hệ mật thiết với dân ca người Việt và các làn điệu dân ca của các dân tộc khác. Người Chăm còn có các làn điệu Ariya, là hình thức hát trường ca theo dạng kể chuyện, hát lối bằng thơ và có một kho tàng các làn điệu hát ru, hát thờ thần, tế lễ vốn có nguồn gốc tôn giáo Balamôn, Ấn Độ xa xưa.

Dân ca Chăm có nhiều thể loại: Dauh Mryut (hát ân tình), Dauh dam dara (hát đối đáp), Dauh rathung chhai (hò xay lúa, giã gạo), Dauh padau (hát đố), Pwoch jal (hát vãi chài)... các loại hình dân ca này cũng có những nét tương đồng với dân ca hát dân gian của người Việt tỉnh Thanh Hóa.

Tình ca của người Chăm là những bài dân ca giao duyên của đôi lứa yêu nhau. Thể thơ gieo vần giống thơ lục bát cổ của người Việt (chữ thứ sáu câu lục vần với chữ thứ sáu của câu bát). Đơn cử như khúc hát giao duyên, dân ca Chăm do Ama Nhân dịch sang lời Việt:

Nam: *Thương em anh đến chẳng xong
Đạo khắp cánh đồng để dạ nhớ ai.*
Nữ: *Thương anh em đến chẳng xong
Một mình lẻ bóng trong lòng ai hay*

Về âm thanh, giai điệu, nhịp điệu dân ca của người Chăm, nhất là các thể loại dân ca giao duyên (Dauh dam dara, Dauh mryut) đều có cấu trúc chặt chẽ, giai điệu mềm mại, thiết tha, đặc biệt là những bài dân ca hát Vãi chài của người Chăm rất gần gũi với điệu hát trống vá, điệu hò sông biển... của người Việt tỉnh Thanh ở làng Bạch Câu (xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn), phường Hải Bình, Hải Thanh (thị xã Nghi Sơn)...

6. Kết luận

Xứ Thanh là vùng đất gắn liền với lịch sử dân tộc và in dấu ấn văn hóa, tôn giáo các thời đại đã qua. Nói về sự giao thoa âm nhạc giữa Chăm pa và Đại Việt trên mảnh đất này có thể mượn lời GS. Trần Văn Khê nhận định: “Nhờ ở địa thế lân bang và sự tiếp xúc trường cửu với Chiêm Thành, một quốc gia chịu ảnh hưởng nền văn minh tối cổ của Ấn Độ, mà giá trị âm nhạc Việt Nam được tài bồi phong phú”. “...Trong cuộc Nam tiến của dân tộc ta đã cảm nhiễm sâu xa bởi âm nhạc người Chiêm Thành. Đồng thời, ta chinh phục đất Chiêm, và ta càng đi xa vào trong đất nước người, tâm hồn ta càng thâm nhiễm cái văn hoá đó. Về âm nhạc ta thấy rằng từ nhà Lý đến nhà Nguyễn, âm nhạc Chiêm Thành cứ ngấm ngấm thâm nhiễm vào âm nhạc ta, tiếng vọng của nó một ngày một thêm vang động...”.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục (Hà Nội) ấn hành 1998.

[2]. Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Dịch giả: Ủy ban Phiên dịch Sử liệu Việt Nam 1960, Nxb Viện Đại học Huế 1961.

[3]. Nguyễn Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.

GIAO THOA ÂM NHẠC, MÚA ĐẠI VIỆT - CHĂM PA QUA NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC CHÙA HOA LONG

Hoàng Bá Trường

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa
Email: hoangtuongbtgh@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/01/2022
Ngày phản biện: 11/01/2022
Ngày tác giả sửa: 15/01/2022
Ngày duyệt đăng: 18/01/2022
Ngày phát hành: 25/01/2022

Hoa Long là ngôi chùa cổ thuộc xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa mang đậm kiến trúc, điêu khắc và văn hóa Phật giáo thời Trần. Ngôi chùa tuy nhỏ nhưng với nghệ thuật tạo hình tinh xảo bằng chất liệu gỗ và đá độc đáo, in dấu văn hóa rõ nét giữa Đại Việt và Chăm pa. Chùa Hoa Long tựa như bông sen từ từ hé nở, khoe hương sắc, làm đẹp cho cõi Phật linh thiêng, huyền diệu.

Từ khóa: Chùa Hoa Long; nghệ thuật chạm khắc; dấu ấn văn hóa Đại Việt - Chăm pa.